

**DỰ THẢO**

Số/No.: 01/2022/NQ ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT  
RESOLUTION**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC  
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2022  
CMC CORPORATION**

*Căn cứ/ pursuant to:*

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;  
Law on Enterprise No. 59/2020/QH14 was passed by National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam dated 17 June 2020;*
- *Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC;  
Charter of CMC Corporation;*
- *Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC ngày 27 tháng 7 năm 2022.  
Meeting minutes of Annual General Meeting of Shareholders 2021 of CMC Corporation dated 27 July 2022.*

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 được tổ chức tại Phòng Hội Thảo Tầng 17, Tòa nhà CMC, Số 11 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội vào ngày 27/07/2022 với .... **cổ đông** và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho .....**cổ phần**, đạt tỷ lệ .....% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

*On July 27, 2022, at 17<sup>th</sup> Floor of CMC Tower, Duy Tan Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay, Hanoi, the Annual General Meeting of Shareholders 2022 (“AGM 2022”) was held with the participation of .... shareholders and authorized representatives that own ..... voting shares accounting for .....% of the total voting shares of the company.*

*The AGM 2022 has discussed and voted to ratify the followings:*

**1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị**

***Approval of the report of Board of Directors***

Tỷ lệ biểu quyết thông qua báo cáo đạt: .....%

*Approval Rate: .....% of the total vote.*

**2. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành**

### **Approval of the Report of Board of Management**

Tỷ lệ biểu quyết thông qua báo cáo đạt: ..... %

Approval Rate: .....% of the total vote.

### **3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát**

#### **Approval of the Report of Board of Supervisors**

Tỷ lệ biểu quyết thông qua báo cáo đạt: .....%

Approval Rate: .....% of the total vote.

### **4. Thông qua Tờ trình số 01/2022/TT DHDCD-CMC về Báo cáo tài chính kiểm toán 2021; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021**

#### **Approval of the Proposal No. 01/2022/TT DHDCD-CMC regarding FY 2021 Audited Financial Statements; 2021 Profit Distribution Plan.**

#### **4.1 Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC năm 2021**

##### **Approval of the audited financial statements of CMC Corporation of fiscal year 2021**

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: .....%

Approval Rate: .....% of the total vote.

#### **4.2 Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021**

##### **Approval of the FY 2021 Profit Distribution Plan**

Unit/ Đơn vị: VND

STT No.	Các chỉ tiêu	DESCRIPTION	Tỷ lệ (%)	Năm 2021 Fiscal year 2021
1	Lợi nhuận sau thuế (công ty mẹ)	Earning before tax (Separated FS)		167,824,351,847
2	Trích lập các quỹ năm 2021 (*)	Funds appropriation 2021		(29,682,502,381)
	Trong đó:	Include:		
	- Trích quỹ KHCVN	- Scientific and technological development fund	-10%	(16,782,435,185)
	- Trích quỹ KTPL	- Bonus and welfare fund	-6%	(10,069,461,111)
	-Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS	-Bonus for BOD & BOS		(2,830,606,085)
	+Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS phần đạt kế hoạch	- Bonus for BOD&BOS if the profit reaches from 90% to 100% of the plan	-1%	(1,102,062,235)
	+ Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS phần vượt kế hoạch	- Bonus 3% of exceeding profit after tax for BOD and BOS if the mentioned profit exceeds the plan	-3%	(1,728,543,850)
3	Lợi nhuận năm 2021 sau khi trích lập các quỹ (3) = (1) + (2)	Remaining profit 2021 after distributing funds		138,141,849,466
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại năm 2020	Remaining undistributed profit after tax 2020 left		9,148,548,480

5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/03/2022 sau khi trích lập các quỹ (5) = (3) + (4)	Undistributed profit after tax at 31/03/2021 after distributing funds		147,290,397,946
6	Số lượng cổ phần tại ngày 31/03/2022	Number of shares at 31/03/2022		108,998,883
7	Đề xuất cổ tức	Proposed dividend	13.00%	141,698,547,900

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận như trên và chia cổ tức cho cổ đông năm 2021 như sau:

*The General Meeting of Shareholders approved the above profit distribution plan and dividend to shareholders in 2021 as follows:*

Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2021/ : **13%**  
*Dividend ratio for fiscal year 2021*

Hình thức chi trả / *Payment* : Bằng cổ phiếu / *In stock*

Mục đích chi trả bằng cổ phiếu / : Tăng vốn điều lệ để tái đầu tư vào các dự án bao gồm: Trung tâm dữ liệu Hà Nội, Sài Gòn, Hạ tầng viễn thông, các dự án đầu tư sản phẩm và dịch vụ mới theo chiến lược kinh doanh đã đề ra / *to increase charter capital to reinvest in projects including: Hanoi Data Center, Saigon Data Center, Telecommunications infrastructure, investment in new products and services following business strategy*

Phương án xử lý cổ phần lẻ / : Cổ phần phát hành để chi trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ / *The dividend in stock will be rounded to the nearest whole number, all the decimal places will be deleted*

✓ Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian và triển khai các thủ tục chi trả cổ tức năm 2021 cho các cổ đông cụ thể như sau:

*Authorize the Board of Directors to decide the time and implementation of procedures to pay 2021 dividends as bellows:*

- Quyết định thời gian phát hành cổ phần trả cổ tức năm 2021 cho các cổ đông Công ty.  
*To decide the time of payment dividend by stock in 2021*
- Tiến hành các thủ tục và ban hành các văn bản cần thiết để phát hành cổ phần với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có liên quan.  
*To process the procedures and the necessary documents to issue shares with the State Securities Commission and related agencies.*
- Xác định chính xác tổng số cổ phần phát hành sau khi chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.  
*To determine actual number of issued shares after closing the list of shareholders to pay dividend by shares, to report to authority and disclose information according to the provisions of law.*

- Thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phần nêu trên tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

*To process procedures for registration and additional listing at the Vietnam Securities Depository Center and Ho Chi Minh Stock Exchange.*

- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và ban hành các văn bản, tài liệu cần thiết để thực hiện các thủ tục nêu trên.

*To process procedures and necessary documents to change the contents of business registration.*

- Sửa đổi bổ sung khoản 1 Phụ lục 2 Điều lệ Công ty (tăng vốn điều lệ và số cổ phần đã phát hành) sau khi hoàn tất các thủ tục phát hành cổ phần để trả cổ tức năm 2021.

*To amend and supplement Clause 1, Appendix 2 of the Charter of the Company (increasing charter capital and the number of issued shares) after completing the procedures for issuing shares to pay dividend in 2021 by share*

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: .....%

*Approval Rate:..... % of the total vote.*

**5. Thông qua Tờ trình số 02/2022/TT ĐHĐCĐ-CMC về Báo cáo kiểm toán năm 2021 về sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ**

***Approval of the Proposal No. 02/2022/TT ĐHĐCĐ-CMC regarding The Audited statement of using capital obtained from the individual stock offering to strategic investors accumulated to 31 March 2022.***

No.	CHỈ TIÊU	DESCRIPTION	Số tiền theo phương án sử dụng vốn/According to the plan of using capital	Số tiền đã sử dụng lũy kế đến ngày 31/3/2022/Used amount accumulated to 31 March 2022	Số tiền chưa sử dụng hết tại Unused amount accumulated to 31 March 2022
			VND	VND	VND
			(1)	(2)	(3) = (1) - (2)
1	Đầu tư cho công ty thành viên:	Investment for member companies:	485,000,000,000	328,774,692,004	156,225,307,996
2	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật	Investment in technical infrastructure	359,558,000,000	165,475,095,744	194,082,904,256
<b>Tổng/ Total</b>			<b>844,558,000,000</b>	<b>494,249,787,748</b>	<b>350,308,212,252</b>

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: .....%

*Approval Rate:..... % of the total vote.*

**6. Thông qua Tờ trình số 03/2022/TT ĐHĐCĐ về Kế hoạch kinh doanh năm 2022.**

***Approval of the Proposal No.03/2022/TT-ĐHĐCĐ regarding Business plan 2022.***

Đại hội thông qua kế hoạch doanh thu – lợi nhuận năm tài chính 2022 như sau:

The AGM approved the revenue-profit plan for fiscal year 2022 as follows:

**6.1. Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận hợp nhất năm 2022 của Tập đoàn**  
**Consolidated revenue and profit plan for fiscal year 2022**

Đơn vị/Unit: 1,000,000 VNĐ

STT No.	CHỈ TIÊU	DESCRIPTION	Năm 2022 (Kế hoạch) (Plan)	Năm 2021	Tăng trưởng Grow
1	Doanh thu thuần hợp nhất (sau loại trừ doanh thu các công ty liên kết và nội bộ)	Consolidated net revenue (after excluding revenues from associates and internal companies)	7,942,829	6,290,385	26%
2	EBITDA	Earning before interest, tax and depreciation	905,396	700,320	29%
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Consolidated profit before tax	370,058	368,739	0%
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Profit after tax	320,480	317,712	1%

**6.2. Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận năm 2022 của công ty mẹ**  
**Separate revenue and profit plan for fiscal year 2022**

Đơn vị/Unit: 1,000,000 VNĐ

STT No.	CHỈ TIÊU	DESCRIPTION	Năm 2022 (Kế hoạch) (Plan)	Năm 2021	Tăng trưởng Growth
1	Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	Net revenue	221,795	129,948	71%
2	Doanh thu tài chính (Lợi nhuận chuyển về từ công ty thành viên)	Financial income (Profit from subsidiaries)	219,525	94,358	133%
	EBITDA	Earning before interest, tax and depreciation	287,805	199,474	44%
3	Lợi nhuận trước thuế	Profit before tax	236,568	167,766	41%
4	Lợi nhuận sau thuế	Profit after tax	233,159	167,824	39%

**6.3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022**  
**Plan for profit distribution 2022**

Đơn vị/Unit: 1,000,000 VNĐ

STT No.	CHỈ TIÊU	DESCRIPTION	Tỷ lệ	Năm 2022 Fiscal year 2022
1	Lợi nhuận sau thuế (công ty mẹ)	<i>Earning before tax (Separate FS)</i>		233,159
2	Quỹ KTPL, thưởng HĐQT và BKS năm 2022	<i>Funds appropriation 2022</i>		(41,969)
	Trong đó:	<i>Include:</i>		
	- Trích quỹ KHCN	- Scientific and technological development fund	-10%	(23,316)
	- Trích quỹ KTPL	- Bonus and welfare fund	-7%	(16,321)
	- Trích quỹ thưởng HĐQT và BKS (**)	- Bonus for the BoD and Supervisory Board	-1%	(2,332)
3	Lợi nhuận năm 2022 sau khi trích lập các quỹ (3) = (1) + (2)	<i>Remaining 2022 profit after distributing funds</i>		191,191
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại năm 2021	<i>Remaining undistributed profit after tax 2021 left</i>		5,592

5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/03/2022 sau khi trích lập các quỹ (5) = (3) + (4)	Undistributed profit after tax at 31/03/2022 after distributing funds		196,783
6	Số lượng cổ phần dự kiến lưu hành tại ngày 31/03/2023 (sau khi trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu từ thặng dư vốn cổ phần, chưa bao gồm số cổ phần ESOP được phát hành)	Number of share at 31/03/2023 (after paying dividend in 2021 by shares and issue shares from share capital surplus, excluding the number of issued ESOP shares)		150,004,263
7	Đề xuất cổ tức	Expended dividend	13%	195,006

(\*\*) Quỹ thưởng HĐQT và BKS năm 2022 tạm trích 1% từ Lợi nhuận sau thuế của Công ty Mẹ.

The bonus for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2022 is temporarily deducted 1% from the net profit after tax of parent company's shareholders.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị công ty như sau:

BOD proposes AGM to authorizes BOD:

- Trong trường hợp ảnh hưởng xấu của dịch bệnh và các chính sách kinh tế vĩ mô, ủy quyền cho HĐQT linh hoạt điều chỉnh tăng/ giảm Doanh thu – Lợi nhuận năm 2022 hợp nhất và công ty mẹ, đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và Công ty.  
*To be flexibility in adjustment consolidated revenue & profit plan 2022 and that of Parent Company according to the actual impact of the disease and macroeconomic policy, to ensure the best benefit for Shareholders and Company.*
- Ủy quyền HĐQT quyết định tạm ứng cổ tức trong kỳ (nếu có).  
*To decide advance dividend (if any).*

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: .....%

Approval Rate:..... % of the total vote.

## 7. Thông qua Tờ trình số 04/2022/ TT ĐHĐCĐ về Tăng vốn điều lệ từ thặng dư vốn cổ phần

**Approval on Proposal No.04/2022/TT-ĐHĐCĐ regarding Increase charter capital from share premium.**

Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ như sau:

The General Meeting of Shareholders to approve the Share issuance plan to increase charter capital as follows:

### 7.1 Phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ từ thặng dư vốn cổ phần

**Issuing shares to increase charter capital from share premium**

1.	Tên cổ phiếu / Stock name	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC / CMC Corporation's share
2.	Loại cổ phần / Type of share	:	cổ phần phổ thông / common share
3.	Mệnh giá cổ phần / Par value	:	10.000 đồng/cổ phần / VND/share

4.	Tổng số cổ phần đã phát hành / <i>Total number of issued shares</i>	:	108.998.883 cổ phần / <i>shares</i>
5.	Số lượng cổ phần đang lưu hành / <i>Number of outstanding shares</i>	:	108.998.883 cổ phần / <i>shares</i>
6.	Số lượng cổ phần quỹ / <i>Number of treasury shares</i>	:	0 cổ phần / <i>shares</i>
7.	Tỷ lệ phát hành cổ phần / <i>Share issuance rate</i>	:	24,62%
8.	Đối tượng phát hành / <i>Issuing object</i>	:	Cổ đông hiện hữu có tên danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để nhận cổ phần thưởng / <i>The shareholder is named in the list at the date of closing shareholder list to exercise rights</i>
9.	Số lượng cổ phần phát hành / <i>Number of share issue</i>	:	tối đa 26.835.525 cổ phần / <i>maximum 26,835,525 shares</i>
10.	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá / <i>Value of share issue</i>	:	tối đa 268.355.250.000 đồng / <i>maximum VND 268,355,250,000</i>
11.	Nguồn vốn phát hành / <i>Capital source</i>	:	từ nguồn thặng dư vốn cổ phần căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021. / <i>From share premium on Audited Financial statement 2021</i>
12.	Phương án sử dụng vốn / <i>Plan to use capital</i>	:	Bổ sung vốn lưu động phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh / <i>Supplementing working capital to serve production and business activities</i>
13.	Phương án xử lý cổ phần lẻ / <i>Plan to handle shares that are not integers</i>	:	cổ phần thưởng phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ / <i>Bonus shares issued to existing shareholders will be rounded down to one unit, decimals will be canceled</i>
14.	Hạn chế chuyển nhượng / <i>Transfer restrictions</i>	:	Cổ phần thưởng không bị hạn chế chuyển nhượng. Quyền nhận cổ phần thưởng không được phép chuyển nhượng / <i>The bonus shares are transferable. The right to receive bonus shares is not transferable</i>
15.	Thời gian thực hiện / <i>Execution time</i>	:	Trong Quý II,III năm tài chính 2022, sau khi có chấp thuận của Ủy ban chứng khoán nhà nước / <i>In the second and third quarters of fiscal year 2022, after the approval of the State Securities Commission.</i>

## 7.2 Vốn Điều lệ và Tổng số Cổ phần sau phát hành dự kiến/ No. of share after issuances

Căn cứ vào Tờ trình số 01/2022/TT DHDCD và Điều 1, Mục 9 của Tờ trình này, số cổ phiếu sau khi phát hành mới như sau: / Pursuant to Proposal No. 01 /2022 TT DHDCD and Article 1, Section 9 of this Proposal, the number of new shares after issuance is as follows:

- Số cổ phần hiện tại / Current no. of share (1): 108.998.883 cổ phần / shares
- Số cổ phần tăng thêm do chia cổ tức tối đa/ No. of additional shares due to dividend payment (2): 14.169.855 cổ phần / shares
- Số cổ phần tăng thêm từ nguồn thặng dư vốn tối đa/ No. of additional shares from share premium (3): 26.835.525
- Tổng số cổ phần của công ty sau phát hành theo nội dung (2) và (3) tối đa/ Total no. of share after issuance (4) = (1) + (2) + (3): **150.004.263 cổ phần / shares (\*)**
- Tương ứng với Tổng số Vốn Điều lệ tối đa / Corresponding total Charter Capital: **1.500.042.630.000 đồng / shares (\*)**

(\*) Tổng số cổ phần và Vốn Điều lệ của công ty chỉ được xác định chính xác sau khi hoàn thành các đợt phát hành. / The total number of shares and Charter Capital of the company is determined precisely after completing the issuance.

### 7.3 Ủy quyền/ Authorization:

Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai các công việc sau:

*General Meeting of Shareholders authorize the Board of Directors to carry out the following tasks:*

- 7.3.1. Quyết định thời gian phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu cho các cổ đông. / Decide the time to issue shares to increase the charter capital from the equity source for shareholders.
- 7.3.2. Tiến hành các thủ tục và ban hành các văn bản cần thiết để phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có liên quan. / Carrying out procedures and issue necessary documents to issue shares to increase charter capital with the State Securities Commission and relevant agencies.
- 7.3.3. Xác định chính xác tổng số cổ phần phát hành sau khi chốt danh sách cổ đông chi trả cổ phiếu thưởng, báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật. / Determine the total number of shares to be issued after finalizing the list of shareholders paying bonus shares, reporting to competent state agencies and disclosing information in accordance with law
- 7.3.4. Thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phần thưởng cho cổ đông hiện hữu nêu trên tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. / Carrying out the procedures for depository



*registration and additional listing of bonus shares for existing shareholders mentioned above at the Vietnam Securities Depository Center and the Ho Chi Minh City Stock Exchange.*

7.3.5. Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và ban hành các văn bản, tài liệu cần thiết để thực hiện các thủ tục nêu trên. / *Carrying out procedures for changing business registration contents and issue necessary documents and documents to carry out the above-mentioned procedures.*

7.3.6. Sửa đổi bổ sung khoản 1 Phụ lục 2 Điều lệ Công ty (tăng vốn điều lệ và số cổ phần đã phát hành) sau khi hoàn tất các thủ tục phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu. / *Amending and supplementing Clause 1, Appendix 2 of the Company's Charter (increasing charter capital and number of issued shares) after completing the procedures for issuing shares to increase charter capital from equity.*

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: ..... %

*Approval Rate: .....% of the total vote.*

**8. Thông qua Tờ trình số 05/2022/TT ĐHĐCĐ về Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh, tên viết tắt và Giấy chứng nhận DKDN**

***Approval on Proposal No.05/2022/TT-ĐHĐCĐ regarding Amendment, supplement of business lines, abbreviated name and Enterprise registration Certificate***

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc sửa đổi ngành nghề kinh doanh, tên viết tắt và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty chi tiết như sau:

*AGM 2022 approved the amendment of business lines, abbreviated name and Enterprise Registration Certificate of CMC Corporation as follows:*

**8.1 Sửa đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty**

***Amendment of business lines of CMC Corporation***

STT	Mã ngành Code	Tên ngành nghề kinh doanh <i>Name of business lines</i>	Đề xuất sửa đổi <i>Proposed amendment</i>
1.	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán trang thiết bị y tế  <i>Wholesale of other machines, equipment and spare parts</i> <i>Details: Medical devices trading</i>	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán trang thiết bị y tế (Không bao gồm phân phối các sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử là vật phẩm đã ghi hình trên mọi chất liệu)  <i>Wholesale of other machines, equipment and spare parts</i> <i>Details: Medical devices trading</i> <i>(Excluding distribution of recorded articles of any material)</i>

2.	6820	<p>Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh, đầu tư, môi giới và quản lý bất động sản</p> <p><i>Consultancy, brokerage, real estate auction, land use right auction</i></p> <p><i>Details: Real estate trading, investment, brokerage and management</i></p>	<p>Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh, đầu tư, môi giới và quản lý bất động sản</p> <p>(Không bao gồm Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)</p> <p><i>Consultancy, brokerage, real estate auction, land use right auction</i></p> <p><i>Details: Real estate trading, investment, brokerage and management</i></p> <p><i>(Excluding Investment in construction of cemeteries for transfer of land use right and infrastructure thereon)</i></p>
----	------	---	---

## 8.2 Sửa đổi Tên doanh nghiệp viết tắt và Tên doanh nghiệp bằng tiếng nước ngoài:

### ***Amendment of the Abbreviated Name and the Company name in foreign language:***

#### a) Sửa đổi Tên doanh nghiệp viết tắt

*Amendment of the Abbreviated Name:*

- Tên viết tắt hiện tại: CMC Corporation  
*Current abbreviated name: CMC Corporation*
- Tên viết tắt đề xuất sửa đổi: Tập đoàn Công nghệ CMC  
*Proposed abbreviated name: Tập đoàn Công nghệ CMC*

#### b) Sửa đổi Tên doanh nghiệp bằng tiếng nước ngoài

- Tên doanh nghiệp bằng tiếng nước ngoài hiện tại: không có  
*Current Company name in foreign language: None*
- Tên doanh nghiệp bằng tiếng nước ngoài đề xuất sửa đổi: CMC Corporation  
*Proposed Company name in foreign language: CMC Corporation*

## 8.3 Sửa đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

### ***Amendment of the Enterprise Registration Certificate:***

Sửa đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty CP Tập đoàn công nghệ CMC theo các nội dung đề xuất sửa đổi tại mục 1, mục 2 của Tờ trình này.

*Amending the contents of the Enterprise Registration Certificate of CMC Corporation according to the proposed amendments in Sections 1 and 2 of this Proposal.*

## 8.4 Ủy quyền/Authorization

Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC:  
*To authorize Chairman of the Board of Directors of CMC Corp:*

- Quyết định việc sửa đổi ngành nghề kinh doanh nêu tại mục 1 và việc sửa đổi tên viết tắt và tên công ty bằng tiếng nước ngoài được nêu tại mục 2 theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

*To decide on the amendment of business lines mentioned in Section 1 and abbreviated name, Company name in foreign language in Section 2 of this submission according to the provisions of law and at the request of competent state agencies.*

- Tổ chức triển khai, thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và ban hành các văn bản, tài liệu cần thiết để thực hiện các thủ tục nêu trên.

*To organize the implementation of procedures for amending business registration and to issue necessary documents to carry out the above – mentioned procedures.*

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: ..... %

*Approval Rate: .....% of the total vote.*

**9. Thông qua Tờ trình số 06/2022/TT ĐHĐCĐ về Phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.**

***Approval of Proposal No.06/2022/TT-ĐHĐCĐ regarding Amendment, supplement of CMC's Charter.***

Thông qua toàn văn Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (bản sửa đổi, bổ sung lần thứ 20) với các điều khoản chi tiết tại Dự thảo Điều lệ Công ty cổ phần tập đoàn công nghệ CMC kèm theo.

*Approval of the full text of CMC Corp's Charter (amended, supplemented for the 20<sup>th</sup> time) with amended and supplemented terms as detailed in the Draft of the Charter of CMC Corporation attached to the proposal.*

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: ..... %

*Approval Rate: .....% of the total vote.*

**10. Thông qua nội dung Tờ trình số 07/2022/TT ĐHĐCĐ về Phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Hội đồng quản trị.**

***Approval of the Proposal No.07/2022/TT-ĐHĐCĐ regarding Amendment, supplement of Organizational and operational Regulations of the Board of Directors***

Thông qua Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị (bản sửa đổi, bổ sung) với các điều khoản chi tiết tại Dự thảo Quy chế và Phụ lục 01 kèm theo.

*Approval of the Organizational and operational Regulations of the Board of Directors (amended, supplemented version) with amended and supplemented terms as detailed in the Draft of the Organizational and operational Regulations of the Board of Directors and Appendix 01 attached to the proposal.*

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: ..... %

*Approval Rate: .....% of the total vote.*

**11. Thông qua nội dung Tờ trình số 08/2022/TT ĐHĐCĐ về Tiếp tục triển khai phương án phát hành ESOP.**

***Approval of the Proposal No.08/2022/TT-ĐHĐCĐ regarding Continue to implementing the ESOP Plan***

- 11.1 Tiếp tục triển khai phương án phát hành ESOP** theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ – ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 07 năm 2021.

*Continue to implement the ESOP issuance plan according to the Resolution of the GMS No. 01/2021/NQ – DHDCĐ dated July 21, 2021*

**11.2 Chính sửa, bổ sung Phương án phát hành ESOP đã được ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua theo nội dung như sau:**

*Amendments and supplements to the ESOP issuance plan approved by the 2021 Annual General Meeting of Shareholders as follows:*

**11.2.1 Số lượng và lộ trình phát hành/ Quantity and issuing roadmap**

- Tổng số cổ phần dự kiến phát hành/ *Total number of shares expected to be issued:*  
Giữ nguyên số lượng cổ phần tài trợ cho chương trình ESOP đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 phê duyệt là 3.600.000 (Ba triệu sáu trăm nghìn) cổ phần, tương đương **3,3%** tổng số cổ phần đang lưu hành.  
*Maintain the number of shares to sponsor the ESOP approved by the 2019 Annual General Meeting of Shareholders at 3,600,000 (Three million six hundred thousand) shares, equivalent to 3.3% of the total number of currently outstanding shares.*
- Tổng số cổ phần nêu trên được phát hành thành 03 đợt sau khi kết thúc các năm tài chính 2021, 2022, 2023 với thời gian phát hành và tỷ lệ phát hành cổ phần dự kiến tương ứng như sau:  
*The total number of shares mentioned above shall be issued in 3 installments after the end of FY 2021, 2022, 2023 with the expected time and share issuance rate respectively as follows:*
  - ✓ Năm 2022: tối đa 30% tổng số Cổ phần ESOP theo Chương trình  
*In 2022: up to 30% of the total number of ESOP Shares under the Program*
  - ✓ Năm 2023: tối đa 30% tổng số Cổ phần ESOP theo Chương trình và số cổ phần chưa phát hành hết của năm trước (nếu có)  
*In 2023: up to 30% of the total number of ESOP Shares under the Program and the number of unissued shares in the previous year (if any)*
  - ✓ Năm 2024: 40% tổng số Cổ phần ESOP theo Chương trình và số cổ phần chưa phát hành hết của các năm 2022, 2023 (nếu có)  
*In 2024: 40% of the total number of ESOP Shares under the Program and the number of unissued shares in the years 2022, 2023 (if any)*
- Mệnh giá: 10.000 đồng  
*Par value: 10,000 VND*
- Giá trị phát hành theo mệnh giá: 36.000.000.000 đồng (Ba mươi sáu tỷ đồng).  
*Issuance value at par value: 36,000,000,000 VND (Thirty-six billion VND).*
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông  
*Classes of shares: common shares*
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.  
*Issue price: 10,000 VND per share*
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 02 năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành tương

ứng

*Limited transfer time: 02 (two) years from the date of completing the issuance*

- Quyền mua cổ phần phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động không được chuyển nhượng

*The right to buy shares issued under the program for employees is not transferable*

- Xử lý số cổ phần không phát hành hết: Số cổ phần không phát hành hết trong mỗi năm thực hiện ESOP sẽ được Công ty chuyển sang phát hành vào các năm tiếp theo của Chương trình ESOP

*Handling of unissued shares: The number of unissued shares in each year shall be transferred to issue in the following years of the ESOP Program.*

- Mục đích sử dụng vốn: bổ sung vào vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của CMC

*Purpose of capital using: adding to working capital for CMC's business activities*

- Thời gian triển khai chương trình ESOP: Đề xuất điều chỉnh thời gian triển khai từ tháng 7 năm 2021 đến hết tháng 12 năm 2024 hoặc đến khi phát hành hết toàn bộ số cổ phần dự kiến tùy thuộc thời điểm nào đến trước.

*Time to implement the ESOP: It is proposed to adjust the implementation time from July 2021 to the end of December 2024 or until the entire expected number of shares is issued, whichever comes first.*

- Lộ trình phát hành chương trình ESOP: ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm phát hành, tỷ lệ phát hành, thời gian hạn chế chuyển nhượng và số cổ phần phát hành cụ thể từng năm.

*ESOP implementation roadmap: authorize the Board of Directors to decide the issuance time, the issuance rate, the transfer restriction period and the specific number of shares to be issued each year.*

#### **11.2.2 Ủy quyền thực hiện/ Authorization to implement**

Đại hội đồng cổ đông tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các nội dung sau:

*The General Meeting of Shareholders continue to authorize the Board of Directors to carry out the following contents:*

- (1) Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tổ chức triển khai toàn bộ Chương trình lựa chọn cho cán bộ chủ chốt, bao gồm nhưng không hạn chế những nội dung sau: Thành lập Ban điều hành ESOP; xây dựng quy chế hoạt động ESOP; quyết định đối tượng được tham gia chương trình; quyết định số lượng cổ phần phát hành theo Chương trình từng năm, quyết định, xử lý các vấn đề liên quan đến ESOP và điều chỉnh những thay đổi của chương trình ESOP (nếu có) cho phù hợp với các quy định của pháp luật.

*Authorize the Board of Directors to organize the implementation of the entire Program for selected key employees, including but not limited to the following: Establishment of the ESOP Executive Board; develop ESOP operating regulations; decide who can participate in the program; decide the number of shares to be issued under the*

*Program each year, decide and handle issues related to ESOP and adjust the changes of the ESOP (if any) in accordance with the provisions of law.*

- (2) Ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định, điều chỉnh, thay đổi, bổ sung phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành, lựa chọn thời điểm giải ngân phù hợp đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông, Công ty.  
*Authorizing the BOD to have full authority to decide, adjust, change and supplement the plan to use the capital gain from the issuance, choose the appropriate disbursement time to ensure compliance with the law and ensure the highest benefits for shareholders, the Company*

- (3) Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình với các cơ quan liên quan; thực hiện các công việc cần thiết để lưu ký và niêm yết bổ sung những cổ phiếu này tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.  
*Authorize the Board of Directors to carry out necessary procedures to complete the issuance of shares under the Program with relevant agencies; carry out the necessary work for depository and additional listing of these shares at the Vietnam Securities Depository Center and the Ho Chi Minh Stock Exchange.*

- (4) Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị sửa đổi các quy định của Điều lệ công ty về Vốn Điều lệ và số cổ phần được quyền chào bán căn cứ vào số lượng cổ phần được phát hành cụ thể cho Chương trình từng năm.  
*Authorize the Board of Directors to amend the provisions of the Company's Charter on Charter Capital and the number of shares entitled to offer for sale based on the specific number of shares issued for the Program each year*

- (5) Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc công ty tiến hành thủ tục sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động doanh nghiệp căn cứ vào số lượng cổ phần được phát hành cụ thể cho Chương trình từng năm.  
*Authorize the Board of Directors and the General Director of the company to carry out procedures for amending the contents of the Certificate of Business Registration based on the specific number of shares issued for the Program each year.*

- (6) Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị ban hành toàn bộ các văn bản, tài liệu khác (nếu có) theo yêu cầu của các cơ quan có liên quan để triển khai Chương trình này.  
*Authorize the Board of Directors to issue all other papers and documents (if any) at the request of relevant agencies to implement this Program*

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: ..... %

*Approval Rate: .....% of the total vote.*

## **12. Thông qua nội dung Tờ trình số 09/2022/TT ĐHĐCĐ về Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát**

***Approval of the Proposal No. 09/2022/TT ĐHĐCĐ regarding approve the resignation and elect additional members of the Board of Supervisors***

### **12.1 Phê duyệt việc từ nhiệm của bà Vũ Thị Phương Thanh – thành viên Ban Kiểm soát**

Approve the resignation of Mrs Vu Thi Phuong Thanh - BOS's member of CMC Corporation

## 12.2 Phê duyệt Danh sách ứng viên thành viên Ban Kiểm soát

Approve the List of Candidates for the BOS:

STT /No.	Họ và tên/Full name	Ngày tháng năm sinh /DOB	Chức vụ/Job title	Trình độ ngoại ngữ, nghiệp vụ chuyên môn/ Foreign language level, professional qualification
1	Ông (Mr.) Nguyễn Minh Tuệ	28/02/1988	Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro CMC Corporation / Head of Internal Audit and Risk Management Department	(SYLL đính kèm/ Resume is attached)

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: ..... %

Approval Rate: .....% of the total vote.

## 12.3 Kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát

Additional member of BOS election result:

Họ và tên/Full Nam	Số phiếu/Shares	Tỷ lệ/%	Kết quả/Result
Ông/Mr: Nguyễn Minh Tuệ			

## 13. Thông qua nội dung Tờ trình số 10/2022/TT ĐHĐCĐ về Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022.

Approval of the Proposal 10/2022/TT ĐHĐCĐ regarding Remuneration package for members of the BOD and the BOS 2022.

### 13.1 Thù lao cố định/ Fixed payment

STT No.	Chức vụ/ Position	Mức thù lao/người/tháng (VND) Payment/person/month Đã bao gồm thuế TNCN/ PIT included
1	Chủ tịch HĐQT Chairman of BOD	9.900.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT Vice Chairman of BOD	8.300.000
3	Thành viên HĐQT Member of BOD	6.600.000
4	Trưởng Ban kiểm soát Head of BOS	8.300.000
5	Thành viên BKS	5.000.000

STT No.	Chức vụ/ Position	Mức thù lao/người/tháng (VND) Payment/person/month Đã bao gồm thuế TNCN/ PIT included
	Supervisors	

Mức thù lao nêu trên không bao gồm/ *The payment excludes:*

- Tiền lương trong trường hợp Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là người lao động trong Công ty hoặc thực hiện chức năng chuyên môn tại Công ty;  
*Salary in case of member of BOD or Supervisory board are either the employee of the company or performing their intensive work for the Company.*
- Các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm của mình.  
*Traveling expense, accommodation expense or other reasonable expense incur during their mission.*

### 13.2 Thưởng/ Bonus

Ngoài mức thù lao cố định nêu trên, Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

*In addition to the fixed payment mentioned above, BOD proposes AGM to ratify the bonus for BOD and BOS as follows:*

- Thưởng 1% lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nếu lợi nhuận đạt từ 90% đến 100% kế hoạch.  
*Bonus 1% of profit after tax (Separate financial statements) for BOD and BOS if profit reaches from 90% to 100% of the plan.*
- Thưởng 3% phần lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ vượt mức cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nếu lợi nhuận vượt kế hoạch.  
*Bonus 3% of the exceeding profit after tax (Separate financial statements) for BOD and BOS if the mentioned profit exceeds the plan.*

*Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: .....%*

*Approval Rate: ..... % of the total vote.*

## 14. Thông qua nội dung Tờ trình số 11/2022/TT ĐHĐCĐ về Phê duyệt chủ trương Đầu tư Dự án CMC Hòa Lạc

***Approval of the Proposal No.11/2022/TT ĐHĐCĐ regarding Approval for investment planning of CMC Research and innovation Complex Hoa Lac Project***

### 14.1 Phê duyệt chủ trương đầu tư:

Đại hội phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tổ hợp nghiên cứu, đổi mới sáng tạo CMC Hòa Lạc như sau:

*Approve the Investment Planning of CMC Research and Innovation Complex Hoa Lac Project as follows:*

#### 14.1.1. Thông tin dự án/ Project information:

- Tên Dự án: “Tổ hợp nghiên cứu, đổi mới sáng tạo CMC” (Tên viết tắt: **CMC Hòa Lạc**).



*Project name: “CMC Research and Innovation Complex” (Abbreviation: CMC Hoa Lac).*

- Địa điểm: Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.  
*Location: Hoa Lac Hi-tech Park, Thach That district, Hanoi.*
- Quy mô và nhu cầu sử dụng đất: 38.846m<sup>2</sup>, trong đó có 847m<sup>2</sup> trồng cây xanh.  
*Land area: 38.846m<sup>2</sup>, including 847m<sup>2</sup> for green tree plantation.*  
Tổng diện tích sàn xây dựng / Total gross floor area: 62.165 m<sup>2</sup>

#### **14.1.2. Mục tiêu dự án và nhu cầu đầu tư của CMC**

*Project purposes and investment needs of CMC*

- Phát triển Tổ hợp nghiên cứu, đổi mới sáng tạo của Tập đoàn tại Hà Nội. Tăng cường phát triển các mảng kinh doanh chiến lược của CMC, bao gồm: R&D cho công nghệ lõi, R&D để phục vụ cho phần mềm, an ninh an toàn thông tin, điện toán đám mây, bổ sung hạ tầng số phục vụ việc chuyển đổi số của quốc gia.

*Developing a research and innovation complex of CMC Corporation in Hanoi. Enhancing the development of strategic business lines of CMC Corporation, including R&D for core technologies, R&D for software development, information security, and cloud computing, and providing a state-of-art digital infrastructure for the digital transformation of Vietnam.*

- Đây là cơ hội để CMC hiện diện tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc và được hưởng các ưu đãi của Khu công nghệ cao này.

*This is an opportunity for CMC to be present in Hoa Lac Hi-Tech Park and benefit the incentives of this Hi-Tech Park.*

#### **14.1.3. Tổng mức đầu tư (dự kiến)**

*Estimated total investment*

Tổng mức đầu tư (dự kiến): 2.286.512 triệu đồng

Estimated total investment: 2.286.512 million VND.

#### **14.1.4. Thời gian hoạt động của Dự án**

*Project's operating duration*

50 năm kể từ khi có quyết định giao đất.

*50 years since the granting of the Land Allocation Decision.*

#### **14.1.5. Tiến độ thực hiện dự án (dự kiến) được triển khai theo 2 giai đoạn, dự kiến như sau:**

*The project is expected to be implemented in 2 phases as follows:*

<b>Giai đoạn</b> <i>Phase</i>	<b>Dự kiến triển khai</b>
Giai đoạn 1 (2022 -2025) <i>Phase 1 (2022-2025)</i>	Thực hiện xây dựng và đầu tư một phần thiết bị. (Nếu CMC được cấp Giấy chứng nhận đầu tư vào Quý 3/2022)

<b>Giai đoạn Phase</b>	<b>Dự kiến triển khai</b>
	<i>Construction permit application and Construction activities, and 1<sup>st</sup> phase of procurement of technology equipment. (Assume that the investment certificate is granted in the third quarter of 2022)</i>
Giai đoạn 2 (2026– 2029) <i>Phase 2 (2026– 2029)</i>	Đầu tư máy móc thiết bị bổ sung. <i>Procurement of additional equipment.</i>

#### 14.2 Ủy quyền/Authorization

Ủy quyền Hội đồng Quản trị tổ chức thực hiện dự án đầu tư, trong đó có việc xây dựng phương án huy động vốn và hợp tác đầu tư để triển khai dự án  
*Authorize the Board of Directors to organize the implementation of the investment project, including mobilizing capital and investment cooperation.*

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: ..... %

*Approval Rate: .....% of the total vote.*

### 15. Thông qua nội dung Tờ trình số 12/2022/TT ĐHĐCĐ về Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án CCS Đà Nẵng *Approval of the Proposal No.12/2022/TT ĐHĐCĐ regarding Approval of the planning of investment of CCS Dan Nang Project*

#### 15.1 Phê duyệt chủ trương đầu tư/ Approve the Investment Planning

Đại hội phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tổ hợp nghiên cứu, đổi mới sáng tạo CMC Hòa Lạc như sau:

*Approve the Investment Planning of CMC Research and Innovation Complex Hoa Lac Project as follows:*

##### 15.1.1. Thông tin dự án

*Project information*

- Tên dự án/ Project name in Vietnamese: Dự án Hạ tầng CCS Đà Nẵng;
- Tên tiếng Anh/ Name in English: CCS Danang Infrastructure Project;
- Địa điểm: Phường Hòa Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng.  
Location: Hoa Xuan Ward, Cam Le District, Danang City.
- Quy mô, nhu cầu sử dụng đất: Diện tích dự kiến 17,29 ha,  
Scale and demand for land use: Estimated area of 17.29 ha

##### 15.1.2. Mục tiêu dự án và nhu cầu đầu tư của CMC

*Project purposes and investment needs of CMC*

- Phát triển tổ hợp không gian sáng tạo của Tập đoàn, tạo môi trường sản xuất kinh doanh, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, R&D tại miền Trung.  
*To develop CMC's creative space complex, create a producing, R&D, and training environment for the CMC Corp's staffs in the Central region.*
- Trở thành Digital hub và trung tâm dữ liệu lớn của khu vực Đông Nam Á.

*To become a top Digital Hub and Data center of Southeast Asia.*

- Xây dựng chỗ ở cho chuyên gia, cán bộ nhân viên.

*To build accommodation for experts and staffs.*

#### **15.1.3. Tổng mức đầu tư (dự kiến)**

*Estimated total investment*

Tổng mức đầu tư (dự kiến): 8.922 tỷ đồng

*Estimated total investment capital: 8,922 billion VND*

#### **15.1.4. Thời gian hoạt động của dự án:**

*Project's operating duration:*

Dự kiến 50 năm kể từ ngày ban hành Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá.

*Estimated 50 years from the date of issuance of the Approval of auction winning results*

#### **15.1.5. Tiến độ thực hiện dự án:**

*Project implementation schedule*

*The project is planned to be implemented as follows:*

<b>Giai đoạn</b> <i>Phase</i>	<b>Dự kiến triển khai</b> <i>Expected implementation</i>
Giai đoạn 1 (2 năm) <i>Phase 1 (2 years)</i>	- Chi trả toàn bộ tiền đất ở. <i>Full payment for residential land.</i> - Xây dựng 40% (Văn phòng, hạ tầng số, đất ở). <i>Construction investment 40% (office building, digital infrastructure, resident area).</i>
Giai đoạn 2 (2 năm) <i>Phase 2 (2 years)</i>	- Triển khai 40% (Văn phòng, hạ tầng số, đất thương mại). <i>Construction investment 40% (office building, digital infrastructure, commercial area).</i>
Giai đoạn 3 (2 năm) <i>Phase 3 (2 years)</i>	Triển khai 10% (Văn phòng). <i>Construction investment 10% (office building)</i>
Giai đoạn 4 (2 năm) <i>Phase 4 (2 years)</i>	Triển khai 10% (Văn phòng). <i>Construction investment 10% (office building)</i>

## **15.2 Ủy quyền/ Authorization**

Ủy quyền HĐQT: Tổ chức thực hiện dự án đầu tư, trong đó có việc xây dựng phương án huy động vốn và hợp tác đầu tư để triển khai dự án

*Authorize the Board of Directors to organize the implementation of the investment project, including mobilizing capital and investment cooperation*

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: ..... %

*Approval Rate: .....% of the total vote.*

**16.** Giao cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện các quyết nghị trên với mục tiêu hoàn thành các kế hoạch đã đề ra, đảm bảo lợi ích của công ty và các cổ đông.

*The Board of Directors is fully assigned to implement the Resolution in order to complete the targets set by AGM and to ensure the interest of the company and shareholders.*

Hà Nội, ngày 27 tháng 07 năm 2022

**T.M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**ON BEHALF OF GENERAL MEETING OF**  
**SHAREHOLDERS**  
**Chủ tọa/ Chairman**

**Nơi nhận/Recipients**

- Cổ đông công ty/ shareholders
- Hội đồng Quản trị/ BOD
- Ban kiểm soát Công ty/BOS
- Ban điều hành Công ty/ BOM
- Các cơ quan có thẩm quyền (để báo cáo)
- Lưu VP HĐQT/ BOD Office Filing

**Nguyễn Trung Chính**